TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN I** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019/HS- ST
Ngày: 05/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Chính

Bà Ksor Hương

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông KSor Yanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST – HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/ QĐXXST – HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Tiến D, tên gọi khác: Nô, sinh năm 1982, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Đ, xã C, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông: Phạm Hồng Nh, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ : Lê Thị Hồng Ph, sinh năm 1994, có 02 người con, lớn 07 tuổi, nhỏ 05 tuổi ; tiền án: Không tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002 bị tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 04 năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" Năm 2016 bị tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Đánh bạc"; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: Nguyễn Thế S, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn 2, xã K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Anh: Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 2, xã K, huyện I, tỉnh G Có mặt.
Anh: Nguyễn Hà D, sinh năm 1984.
Trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.
Anh: Lê Hữu C, sinh năm 1986.
Trú tại: Thôn 2, xã K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.
Anh: Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1970.
Trú tại: Thôn 2, xã K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.
Anh: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.
Trú tại: Thôn 2, xã K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.
- *Người tham gia tố tụng khác*:
Người làm chứng:
Anh: Trần Xuân K, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30 phút, ngày 09/01/2019, Phạm Tiến D đến quán của anh Nguyễn Thanh Ph, trú tại thôn 2, xã K, huyện I để uống cà phê. Sau đó, P đưa mồi, bia ra cùng nhậu với D, trong lúc nhậu thì lần lượt có Nguyễn Thế S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hà D và Nguyễn Văn T đến ngồi vào cùng nhậu. Ngồi nhậu được một lúc, do say rượu nên P đi ngủ, còn D, S, T, C, D1 và T tiếp tục ngồi nhậu. Khi đang ngồi nhậu thì D nghe S, T và C kể chuyện gần tết đi đâu cũng thấy đánh bầu cua ăn tiền, nên D nói "ai có bộ dụng cụ chơi bầu cua không lấy ra chơi cho vui, ai thắng thì mua bia uống tiếp", lúc này T nói "nhà T có, đang để ở nhà T, ai S lấy mà chơi", song S qua nhà T lấy bộ dụng cụ chơi bầu cua gồm: 01 cái bát bằng kim loại màu bạc, 01 cái đĩa bằng kim loại màu bạc, 03 quân vị (hạt bầu cua hình vuông có 06 mặt, đường kính mỗi mặt khoảng 02cm) bằng giấy bên ngoài có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai và 01 bàn bầu cua được làm bằng bìa các tông, một mặt dán hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai đưa cho số người đang ngồi nhậu để họ chơi bầu cua. Khoảng hơn 18h cùng ngày, không ai nhận làm cái xóc nên D nói để D xóc, mọi người đều đồng ý. D lấy bộ dụng cụ xóc bầu cua ngồi trên nền sân nhà của anh P xóc, còn S, T, C và D1 ngồi vào tham gia đặt tiền đánh bạc. Hình thức đánh bạc được quy định mỗi ván người cầm cái sử dụng 03 quân vị (hạt bầu cua), cái bỏ vị lên đĩa, úp bát lại và tiến hành xóc, số người còn lại đặt tiền vào từng vị trí của Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai theo ý của mình để được thua với nhau. Khi đặt tiền xong, người cầm cái sẽ mở bát nếu có 01 quân vị có mặt ngửa giống hình con bạc đã đặt tiền thì cái sẽ chung tiền tỷ lệ 1:1, lần lượt có 02 quân vị có mặt ngửa giống hình con bạc đã đặt tiền thì cái sẽ chung tiền tỷ lệ 1:2, 03 quân vị có mặt ngửa giống hình con bạc đã đặt tiền thì cái sẽ chung tiền tỷ lệ 1:3,

còn quân vị mặt ngửa không giống hình con bạc đã đặt tiền thì cái sẽ ăn tiền, số tiền đặt giá thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Mỗi ván xóc, không nhất thiết tất cả mọi người cùng đặt tiền, nhưng tổng số tiền đặt trong một ván của các con bạc tham gia thấp nhất khoảng 50.000 đồng và cao nhất khoảng 100.000 đồng. Khi các con bạc đang đánh bạc với nhau, đến khoảng 18h30 ngày 09/01/2019 thì bị lực lượng Công an huyện I phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.830.000đồng; 01 cái bát bằng kim loại màu bạc; 01 cái đĩa bằng kim loại màu bạc; 03 quân vị (hạt bầu cua hình vuông) bằng giấy bên ngoài có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 bàn bầu cua được làm bằng bìa các tông, một mặt dán hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai. Ngoài ra, cơ quan điều tra thu giữ trong người Lê Hữu C số tiền 6.000.000đồng (Quá trình điều tra, xác định số tiền này C không sử dụng vào mục đích để đánh bạc).

Quá trình điều tra, truy tố xác định số tiền những người đánh bạc sử dụng vào đánh bạc như sau: Phạm Tiến D có 400.000 đồng, Nguyễn Văn T có khoảng hơn 200.000 đồng, Nguyễn Thế S 1.000.000 đồng, Lê Hữu C có khoảng 200.000 đồng và Nguyễn Hà D có 1.000.000 đồng. Con bạc Nguyễn Văn T và Lê Hữu C đều khai do không đếm tiền, nên chỉ nhớ T có khoảng hơn 200.000 đồng và C có khoảng 200.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện I phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.830.000đồng. Xét thấy, số tiền những người đánh bạc gồm D, S, T, C và D1 khai nhận dùng vào mục đích đánh bạc là phù hợp với tổng số tiền mà Cơ quan điều tra Công an huyện I thu giữ.

Tổng số tiền những người đánh bạc sử dụng váo đánh bạc 2.830.000 đồng, là dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nguyễn Thế S, Nguyễn Văn T và Lê Hữu C đều vi phạm đánh bạc lần đầu, còn Nguyễn Hà D tuy từng đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên hành vi của S, C, T và D1 không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Riêng Phạm Tiến D, trước khi đánh bạc lần này, đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nên hành vi của D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Tại bản cáo trạng số: 06/CT – VKS ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Phạm Tiến D về tội: **"** Đánh Bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D, tên gọi khác: Nô phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Phạm Tiến D, tên gọi khác: Nô từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Tiến D số tiền từ 10.000.000 (Mười triệu) đến 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Về tang vật vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Tịch thu tiêu hủy 01 cái bát bằng kim loại màu bạc; 01 cái đĩa bằng kim loại màu bạc; 03 quân vị (hạt bầu cua hình vuông) bằng giấy bên ngoài có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 bàn bầu cua được làm bằng bìa các tông, một mặt dán hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.830.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ trong người Lê Hữu C số tiền 6.000.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định số tiền này C không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Lê Hữu C, nên không đề cập đến.

Ý kiến của bị cáo: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 09/01/2019, tại nhà ông Nguyễn Thanh Ph (trú tại thôn 2, xã K, huyện IaPa), Phạm Tiến D cùng với Nguyễn Thế S, Lê Hữu C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hà D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bầu cua được thua bằng tiền, với số tiền 2.830.000 đồng. Trước khi phạm tội lần này, Phạm Tiến D đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục có hành vi đánh bạc nên hành vi của Phạm Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy Điều 321 BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và sự quản lý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rằng việc đánh bạc được thua bằng tiền, hiện vật trái pháp luật là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dễ gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại cho xã hội về nhiều mặt. Vì vậy, cần nghiêm trị để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo Phạm Tiến D đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng hành vi của bị cáo Phạm Tiến D đã được xác định là dấu hiệu định tội, nên hành vi đánh bạc lần này của bị cáo Phạm Tiến D không được coi là tình tiết tăng nặng " Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Tiến D thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này đối với Đối với Nguyễn Thế S, Lê Hữu C và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc được, thua bằng tiền với tổng số tiền 2.830.000 đồng. S, C và T đều vi phạm đánh bạc lần đầu. Do đó, hành vi của S, C và T không đủ yếu tố cấu thành cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, nên Công an huyện I đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với S, C và T là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hà D đã có hành vi đánh bạc ăn, thua bằng tiền với D với tổng số tiền 2.830.000 đồng. Bản thân Nguyễn Hà D, trước khi đánh bạc lần này, D1 đã bị kết án về tội Đánh bạc, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích. Do đó, hành vi của D1 không đủ yếu tố cấu thành cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, nên Công an huyện I đã xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh Ph, khi D cùng Nguyễn Thế S, Lê Hữu C, Nguyễn Hà D và Nguyễn Văn T đánh bạc tại nhà mình, P không hề biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I không đề cập đến việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với P là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức hình phạt thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D, tên gọi khác: Nô phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Phạm Tiến D, tên gọi khác: Nô 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Tiến D số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Về tang vật vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bát bằng kim loại màu bạc; 01 cái đĩa bằng kim loại màu bạc; 03 quân vị (hạt bầu cua hình vuông) bằng giấy bên ngoài có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 01 bàn bầu cua được làm bằng bìa các tông, một mặt dán hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019 giữa công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.830.000 đồng (Công an huyện I đã nộp vào T khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I theo ủy nhiệm chi lập ngày 12 tháng 4 năm 2019).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Tiến D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/6/2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Viết Thịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA